

Số: 32 /2024/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 02 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất, mức hỗ trợ lãi suất và thời gian hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;



Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3643/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 30 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất, mức hỗ trợ lãi suất và thời gian hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Các nội dung liên quan đến nguyên tắc hỗ trợ; hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay vốn; trình tự, thủ tục hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt (sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2016/TT-BTC).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là chủ dự án).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Điều kiện được hưởng hỗ trợ

1. Chủ dự án phải đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 02/2016/TT-BTC.

2. Đối với đầu tư phương tiện phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh phải đáp ứng các điều kiện:

a) Đơn vị vận tải có trụ sở chính hoặc chi nhánh đặt tại tỉnh Đồng Nai và được Sở Giao thông vận tải cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trong đó có loại hình kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt.

b) Phương tiện phải đầu tư mới và đăng ký cấp biển số của tỉnh Đồng Nai, được Sở Giao thông vận tải chấp thuận hoạt động trên các tuyến vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 4. Hạn mức vay vốn, mức hỗ trợ lãi suất và thời gian hỗ trợ lãi suất vay vốn

1. Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: Tối đa là 70% tổng mức đầu tư; đối với đầu tư phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh hạn mức mức vay vốn tối đa được hỗ trợ lãi suất là 80%. Số vốn còn lại là vốn tự có của các tổ chức, cá nhân để tham gia đầu tư.

2. Mức hỗ trợ lãi suất: 0,3%/tháng (3,6%/năm); đối với đầu tư phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh là 0,5%/tháng (6%/năm).

3. Thời gian hỗ trợ lãi suất: Tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng tín dụng với tổ chức tín dụng. Thời gian hỗ trợ lãi suất theo hợp đồng tín dụng với tổ chức tín dụng nhưng tối đa không quá 05 năm; đối với đầu tư phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh thời gian hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 07 năm.

Trường hợp phương tiện, kết cấu hạ tầng được hỗ trợ lãi suất đầu tư chấm dứt phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trước thời hạn thì thời gian hỗ trợ lãi suất được tính đến thời điểm ngừng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 5. Phương thức hỗ trợ

Việc hỗ trợ lãi suất được thực hiện theo phương thức cấp bù lãi suất phải trả từng năm của chủ dự án thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ thông qua Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai trên cơ sở đầy đủ hồ sơ, thủ tục và xác nhận của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này; chủ trì tham gia ý kiến và hướng dẫn các nhà đầu tư khi được yêu cầu; đề xuất giải quyết những vấn đề phát sinh cần xử lý.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất, xác định phần dư nợ vay của chủ dự án sử dụng đúng mục đích đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí hỗ trợ lãi suất có hiệu quả, đúng mục đích.

c) Hàng năm tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện,

dầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí trong dự toán chi ngân sách năm tiếp theo.

d) Định kỳ hàng năm (chậm nhất trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính) tổng hợp kết quả thực hiện hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo (theo Phụ lục 3, Phụ lục 4 đính kèm Thông tư số 02/2016/TT-BTC) gửi Bộ Giao thông vận tải; đồng thời gửi Bộ Tài chính để phối hợp theo dõi, quản lý.

2. Sở Tài chính:

Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương và trên cơ sở đề nghị của Sở Giao thông vận tải, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

3. Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm chuyển tiền hỗ trợ đúng, đầy đủ, kịp thời cho chủ dự án.

4. Tổ chức tín dụng:

a) Xác nhận Bảng kê dư nợ vay, lãi vay hoặc các giấy tờ tương đương để làm cơ sở xác định chủ dự án có vay vốn tại tổ chức tín dụng, phần dư nợ vay của chủ dự án tại tổ chức tín dụng trong hạn và đã được chủ dự án sử dụng đúng mục đích để thực hiện dự án đầu tư phương tiện, kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

b) Chịu trách nhiệm giám sát và theo dõi việc sử dụng vốn vay của chủ dự án; Thông báo ngay cho Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh khi phát hiện chủ dự án sử dụng vốn vay sai mục đích.

5. Quyền hạn, trách nhiệm của chủ dự án:

a) Được hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước theo quy định của Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg, Thông tư số 02/2016/TT-BTC và Quyết định này.

b) Tuân thủ quy định pháp luật về thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-BTC và Quyết định này.

c) Thực hiện hoàn trả số tiền đã được ngân sách địa phương hỗ trợ lãi suất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh khi sử dụng vốn vay sai mục đích.

6. Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với các sở

quản lý chuyên ngành tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án đầu tư phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2024.

Điều 8. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Trung tâm Quản lý điều hành vận tải hành khách công cộng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh - Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS. (40b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**



Võ Tấn Đức

